

Số: 526/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 01 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 468/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự;

Người yêu cầu:

1. Bà Trần Thị Minh Ng, sinh năm; 1973;

Thường trú: Số 163 Song H, Phường J , Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số J 6 Lý Chiêu Hoàng, Phường J , Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đỗ Quang Tr, sinh năm: 1972;

Thường trú: Số 163 Song H, Phường J , Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số 106 Lý Chiêu H, Phường J , Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Quang Tr và bà Trần Thị Minh Ng (Giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 22 tháng 9 năm 2017 do Ủy ban nhân dân Phường J , Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đỗ Quang Tr và bà Trần Thị Minh Ng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Tr và bà Ng có hai con chung tên Đỗ Quang H, sinh ngày 21/5/2001 và Đỗ Quang L, sinh ngày 25/02/2006; các bên thỏa thuận giao trẻ L và H cho ông Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con bà Ng và ông Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Ông Tr phải có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để bà Ng thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

- *Nợ chung và tài sản chung*: Tài sản chung bà Ng và ông Tr tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung các bên tự khai không có.

- *Lệ phí*: Ông Tr và bà Ng mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 00J 006 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 và Điều 26 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- UBND P10, Q6, TP.HCM;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Văn Hùng